

Số: 56/KH-PBC

Đông Hưng Thuận, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH THU CHI

Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác năm học 2025-2026 của Trường THCS Phan Bội Châu

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLĐ/BHXH-GDDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Liên tịch Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm Xã hội thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Trường THCS Phan Bội Châu xây dựng kế hoạch các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng:

1. Mục đích:

- Thực hiện công khai nội dung thu và sử dụng các khoản thu đến từng phụ huynh học sinh.
- Giúp phụ huynh học sinh chủ động trong việc đóng góp ý kiến và có được sự đồng thuận của phụ huynh về các khoản thu và sử dụng học phí, thu khác của nhà trường.
- Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.

2. Nguyên tắc:

- Thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

3. Phạm vi áp dụng:

Toàn thể Cán bộ, Giáo viên, nhân viên và Học sinh thuộc trường THCS Phan Bội Châu.

II. Nội dung thu, mức thu:

1. Thu học phí.

Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Học phí (đồng/học sinh/tháng)	Tạm thời không triển khai thu học phí	Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông

2. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.1. Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND

Stt	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng) Lớp bán trú	250.000	khoản 1, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC Thu 9 tháng
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường) (đồng/ học sinh/năm)	28.000	khoản 5, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh) (đồng/học sinh/tháng)	35.000	khoản 6.1, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC Thu 9 tháng
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (tài khoản học trực tuyến K12Online; Sổ liên lạc điện tử EnetViet; Điểm danh thông minh) (đồng/học sinh/tháng)	35.000	khoản 7, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC Thu 8 tháng

2.2. Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

STT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
I. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh	150.000	khoản1.2,mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC

STT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
	theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030 (đồng/học sinh/tháng) Khối 6+7+8		(8 tiết/tháng), thu 8 tháng
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ (đồng/học sinh/tháng); Khối 6+7+8+9	79.000	khoản 2.0, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC (8 tiết/tháng), thu 9 tháng
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần) (đồng/học sinh/tháng) Khối 6+7+8+9	180.000	khoản 2.2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC 8 tiết/tháng, thu 6.5 tháng
4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (đồng/học sinh/tháng); (Lớp 6A5)	500.000	khoản 2.4, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC 8 tiết/tháng, thu 6.5 tháng
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng); Khối 6+7+8+9	69.000	khoản 6, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC 4 tiết/tháng, thu 6.5 tháng
6	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng); Khối 6+7+8+9	90.000	khoản 7.1, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC 4 tiết/tháng, thu 6.5 tháng

II. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

7	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (đồng/học sinh/năm học) Lớp bán trú	195.000	khoản 11, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
8	Học phẩm (đồng/học sinh/năm học)	50.000	khoản 13.1, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
9	Tiền nước uống (lớp bán trú) (đồng/học sinh/tháng) Thu 9 tháng	15.000	khoản 14.3, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
10	Tiền nước uống (lớp thường) (đồng/học sinh/tháng) Thu 9 tháng	10.000	khoản 14.3, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
11	Tiền suất ăn bán trú (đồng/học sinh/ngày)	36.000	khoản 14.1, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC

3. Các khoản thu hộ khác cho học sinh:

Stt	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Bảo hiểm y tế học sinh (đồng/học sinh/12 tháng)	631.800	khoản 2, mục I Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLS/BHXXH-GDĐT; TB số 751/TB-BHXXH ngày 12/8/2025

III Sử dụng:

1. Học phí

Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2%/ tổng thu học phí (theo Công văn số 7190/CTTTPHCM-TTHT ngày 04/10/2021 của Tổng cục thuế TPHCM)

Chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSV, sửa chữa máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hồng camera, phí chuyên tiền, hệ thống phòng cháy chữa cháy, văn phòng phẩm, ...). Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng...;

Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.1. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục 1 - CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú

+ Chi 85%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp như sau:

- Giáo viên quản nhiệm lớp: 2.900.000 đồng/tháng
- Giáo viên Quản lý công tác quản nhiệm: 3.500.000 đồng/tháng
- Nhân viên phục vụ thực hiện công tác dọn dẹp, vệ sinh lớp bán trú: (1.000.000 đồng/1 lớp/1tháng x số lớp thực tế phục vụ).
- Nhân viên y tế: 1.600.000 đồng/tháng
- Phần còn lại chi cho bộ phận quản lý và nhân viên gián tiếp công tác phục vụ bán trú.

+ Chi 15% chi mua sắm vật dụng, đồ dùng vệ sinh bán trú (xà bông rửa tay, nước lau sàn, chổi quét, ki hốt rác, cây lau nhà, ...), hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, internet, sửa chữa nhỏ,...) và hỗ trợ một phần ngân sách để chi trả lương và các

khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng. Chi nộp thuế TNDN theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; trích khấu hao theo quy định hiện hành.

Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40% phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC.

2.1.2. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường).

Chi thuê dịch vụ khám sức khỏe cho học sinh (kể cả khám nha học đường) theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

2.1.3. Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh)

+ Chi trả tiền điện, chi phí bảo trì (vệ sinh, sửa chữa,...) máy lạnh.

2.1.4. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Số LLĐT, điểm danh khuôn mặt, phần mềm học trực tuyến)

a. Số liên lạc điện tử

- Chi trả 70% cho đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm theo hợp đồng.

- Chi 30% kinh phí nhập liệu để lại đơn vị thực hiện.

+ Chi 25%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, bộ phận trực tiếp thực hiện công tác nhập liệu.

+ Chi 5%/ tổng thu để hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hồng camera, phí chuyển tiền ...) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng...; Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40% phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC.

b. Điểm danh khuôn mặt (Điểm danh thông minh)

- Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng

c. Phần mềm học trực tuyến

- Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

2.2. Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục 2 - CV 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2.1. Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ

1. Nội dung chi con người. Gồm có:

1.1. Chi 65%/tổng thu trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (kể cả giáo viên dạy thỉnh giảng), số tiền bình quân trên 1 tiết học được xác định sẽ biến động phụ thuộc vào số thu thực tế của trường tính đến thời điểm chi và được chi vào cuối học kỳ.

1.2. Chi 15%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp.

2. Nội dung chi hoạt động (phần còn lại sau khi chi con người) hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa thường xuyên CSVN....Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định, chi trả tiền công và các khoản đóng BHXH, KPCĐ của nhân viên hợp đồng...); chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo (2% theo quy định);

3. Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC.

2.2.2. Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (Tin học quốc tế IC3)

- Nội dung chi:

+ Chi 90%/tổng thu chi trả cho đơn vị ký kết hợp đồng đào tạo Tin học quốc tế IC3.

+ Chi 5%/ tổng thu chi hỗ trợ cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp.

+Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa thường xuyên CSVN ... Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định, chi trả tiền công và các khoản đóng BHXH, KPCĐ của nhân viên hợp đồng ...); chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% theo quy định) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.2.3. Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

- Nội dung chi:

+ Chi 80%/tổng thu trả cho đơn vị ký kết hợp đồng đào tạo ngoại ngữ với người nước ngoài.

+ Chi 20%/tổng thu để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 5%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp

+ Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa thường xuyên CSVN....Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định,

chi trả tiền công và các khoản đóng BH, KPCĐ của nhân viên hợp đồng...); chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo (2% theo quy định);

+ Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC.

2.2.4. Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học

- Nội dung chi:

+ Chi 88% trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

+ Chi 12% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 7%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp.

+ Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa thường xuyên CSVN...Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định, chi trả tiền công và các khoản đóng BH, KPCĐ của nhân viên hợp đồng...); chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo (2% theo quy định);

+ Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC.

2.2.5. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống

- Nội dung chi:

- Chi 70% trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Chi 30% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 5%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp.

+ Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa nhỏ,...); dành một phần hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng; chi đóng thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC

2.2.6. Tiền tổ chức giáo dục Stem

- Nội dung chi:

+ Chi 90%/tổng thu trả cho đơn vị ký kết hợp đồng dạy Giáo dục Stem.

+ Chi 5%/ tổng thu hỗ trợ cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp.

+ Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa nhỏ,...); chi đóng thuế thu nhập doanh nghiệp; dành một phần hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng.

+ Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC

2.2.7. Nguồn thu tổ chức học bơi ngoài nhà trường.

- Mức thu: 100.000 đồng/học sinh/tháng (2 tiết/tuần, 8 tiết/tháng)

(Áp dụng cho HS K6+7+8 chưa biết bơi) không bao gồm phí làm giấy chứng nhận.

- Nội dung chi:

+ Chi 80%/tổng thu trả cho đơn vị ký kết hợp đồng dạy bơi.

+ Chi 20%/tổng thu để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 15%/tổng thu hỗ trợ ban tổ chức hoạt động dạy và học môn bơi lội

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động cho đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, mua sắm, sửa chữa nhỏ, ...) Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; dành một phần hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng.

+ Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC

2.3. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

2.3.1. Nguồn thu mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.

- Mức thu: 195.000 đồng/học sinh/năm học

- Nội dung chi:

+ Chi đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo hiện hành.

+ Trang bị đồ dùng cá nhân cho học sinh (ca nước uống, chiếu, gối, khăn, tủ dép, tủ ly, bàn chải đánh răng, kem đánh răng,...).

+ Mua sắm tài sản cố định, công cụ, dụng cụ phục vụ cho chuyên môn (máy giặt, máy hấp,...).

+ Chi mua sắm sửa chữa thiết bị, vật dụng phục vụ trực tiếp bán trú.

2.3.2. Học phẩm:

Chi 100% trả cho đơn vị cung cấp : mua phù hiệu học sinh, bì bao học bạ, học bạ, mua giấy kiểm tra cắt phách, giấy in đề kiểm tra giữa kỳ 1, học kỳ 1, giữa học kỳ 2, cuối học kỳ 2, mực in, giấy A3, giấy A4, thuê máy photocopy ...

2.3.3. Tiền nước uống:

Chi 100% trả cho đơn vị cung cấp .

2.3.4. Tiền suất ăn bán trú:

Chi trả 100% suất ăn thực tế cho đơn vị cung cấp suất ăn theo hợp đồng.

2.4. Các khoản thu hộ khác cho học sinh

2.4.1. Bảo hiểm y tế học sinh.

Nộp toàn bộ về cơ quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Thới An để đăng ký tham gia BHYT cho học sinh.

IV. Về chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác

Thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành Theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

V. Về thanh toán các khoản thu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo và UBND Thành phố về thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu, minh bạch hoá các hoạt động thanh toán, cải cách công tác hành chính và không để phụ huynh học sinh phải đến trường nộp học phí và các khoản thu khác, nhà trường phát thông báo thu đến từng phụ huynh học sinh qua các kênh liên lạc của lớp, trường.

Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...) cho phép người dùng có thể truy cập các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh, sinh viên ...) được ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống.

Để tăng hiệu quả tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán học phí và các khoản thu khác qua thu hộ, nhà trường phối hợp cùng Ban đề án SSC – Cty CPVH Ngôi Nhà xanh tăng cường phát tờ rơi hướng dẫn phụ huynh học sinh nộp tiền vào ngày đại hội cha mẹ học sinh qua các kênh thanh toán như: Chia sẻ các đường link, video hướng dẫn về thanh toán phí thông qua Zalo, Group Zalo của lớp với sự giám sát của Nhà trường và GVCN.

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực

hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện theo Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Phụ huynh học sinh thanh toán qua các kênh thu thu hộ (Biểu phí đính kèm)

VI. Về công khai các khoản thu

Thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19/07/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VII. Tổ chức thực hiện.

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

Giao giáo viên chủ nhiệm tổ chức lấy ý kiến phụ huynh học sinh về các khoản thu, mức thu trong buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm theo kế hoạch trên, thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản các khoản thu, mức thu theo quy định đến phụ huynh học sinh;

Giao bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm lên kế hoạch các khoản thu, mức thu và trình Hiệu trưởng phê duyệt và có văn bản gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho Ủy ban dân dân phường Đông Hưng Thuận phê duyệt các khoản thu, mức thu để đơn vị thực hiện.

Trên đây kế hoạch các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NĐ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Trường trung học cơ sở Phan Bội Châu năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Phụ huynh học sinh;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Lưu: VT, KT.

